

Số: XMAN-06/15h00/DBQG

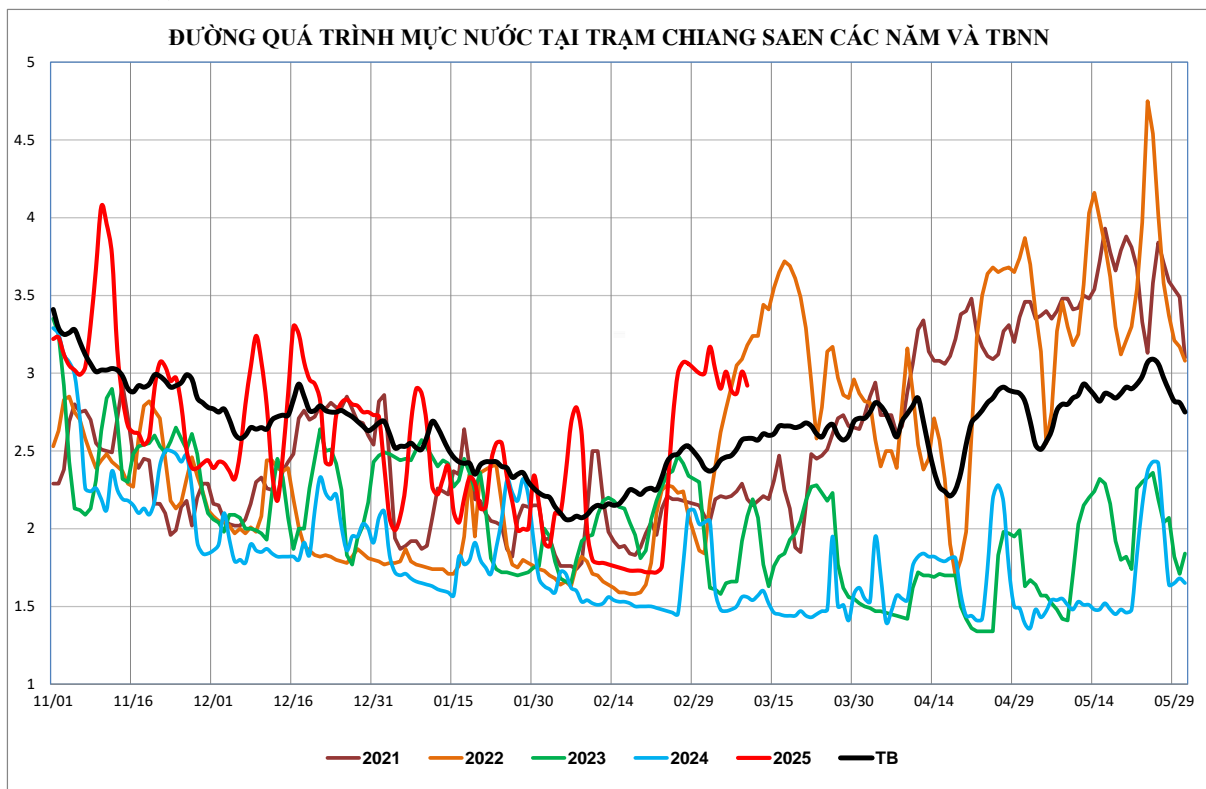
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025

**TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN
TRÊN KHU VỰC NAM BỘ**
(Từ ngày 11 đến ngày 20/3/2025)

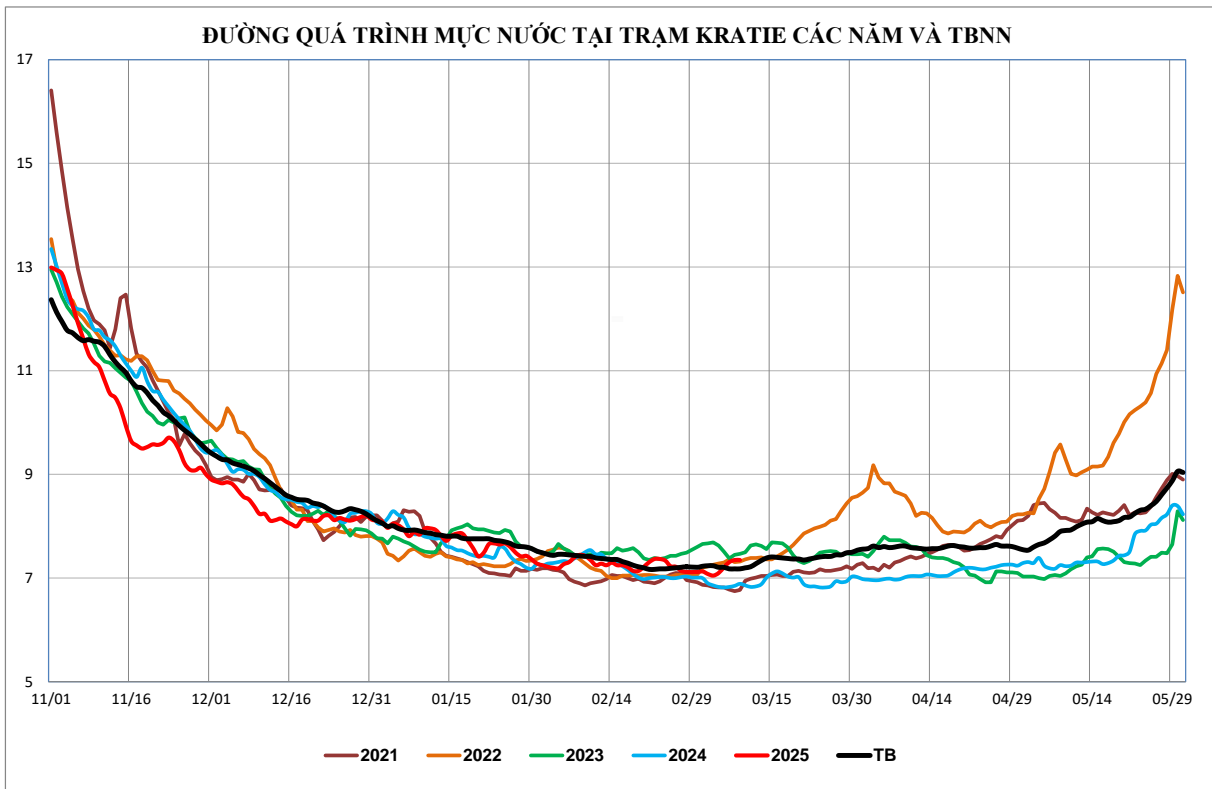
1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ

Khu vực có mưa có mưa vài nơi, ngày nóng, có nơi có nắng nóng. Nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 31-34°C, có nơi cao hơn.

Mức nước các trạm trên lưu vực sông Mê Công đang lên do thủy điện Cảnh Hồng gia tăng phát điện và ở mức cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2023) từ 0,01-0,7m.



Hình 1. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2024-2025
tại trạm Chiang Saen (Thái Lan)



Hình 2. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2024-2025 tại trạm Kratie (Campuchia)

Mực nước trên sông Tiền, sông Hậu xuống chậm theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,53m (ngày 01/3), tại Châu Đốc 1,72m (ngày 01/3), cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,2-0,30m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu giảm dần vào cuối tuần. Mực nước cao nhất tuần tại trạm Vũng Tàu 4,15m (ngày 02/3).

Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có xu thế giảm dần và tăng lại vào 2 ngày cuối tuần, độ mặn tại các trạm phổ biến ở mức thấp hơn so với độ mặn cao nhất tháng 3/2024, riêng một số trạm ở Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau có độ mặn cao hơn.

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 40-54km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 35-42km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 55-60km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 45-50km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 45-52km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 25-30km.

Bảng 1. Bảng độ mặn cao nhất từ ngày 01-10/3/2025

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)	So sánh (Max tháng 3/2024)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	6.9	Nhỏ hơn 3.5
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	3.6	Nhỏ hơn 2.3
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	1	Nhỏ hơn 0.3
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	1.5	Nhỏ hơn 3.2
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	0.4	Nhỏ hơn 0.2
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	22.1	Nhỏ hơn 4.2
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	9.8	Nhỏ hơn 6.4
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	3	Nhỏ hơn 5.8
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	22.8	Nhỏ hơn 4.2
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	12.6	Nhỏ hơn 6
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	29.9	Lớn hơn 1.7
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	16.2	Nhỏ hơn 3.4
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	23.6	Nhỏ hơn 5.4
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	7.3	Nhỏ hơn 4
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	13.4	Nhỏ hơn 3.8
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	11	Lớn hơn 0.8
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	8.2	Nhỏ hơn 2.5
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	18.6	Lớn hơn 1.9
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	19.6	Nhỏ hơn 0.3
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	10.5	Lớn hơn 1.6
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	23.1	Nhỏ hơn 0.6
22	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0.8	Nhỏ hơn 0.3
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	2.5	Nhỏ hơn 0.8
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	28.9	Lớn hơn 1
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	33.5	Lớn hơn 0.1
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	-	Nhỏ hơn 0.7
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	1.4	Nhỏ hơn 1.3
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	4.6	Nhỏ hơn 6.8

2. Dự báo

Khu vực Tây Nam Bộ ngày nắng, có nơi có nắng nóng, chiều tối và đêm có mưa vài nơi. Nhiệt độ cao nhất trên toàn khu vực phổ biến từ 31-34⁰C, có nơi cao hơn.

Mực nước tại các trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và ở mức cao hơn TBNN từ 0,01-0,07m.

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu dao động theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,55m, tại Châu Đốc 1,75m, ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,2-0,35m.

Mức nước thủy triều trạm Vũng Tàu: Từ ngày 11-20/3 mức nước trạm Vũng Tàu dao động ở mức trung bình, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động trong khoảng 3,6-3,8m, thời gian xuất hiện đỉnh triều chủ yếu diễn ra vào khoảng 0 đến 3 giờ và 13 đến 17 giờ hằng ngày.

Mức nước thủy triều phía Biên Tây (trạm Rạch Giá): Từ ngày 11-20/3, mức nước triều tại trạm Rạch Giá dao động ở mức thấp, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động trong khoảng 0,2-0,4m, thời gian xuất hiện trong khoảng 5 đến 6 giờ hằng ngày.

Xu thế xâm nhập mặn từ ngày 11-20/3/2025: Xâm nhập mặn ở ĐBSCL có xu thế tăng cao vào những ngày giữa tuần, sau đó giảm dần về ngày cuối tuần. Độ mặn cao nhất tại các trạm ở mức thấp hơn độ mặn cao nhất tháng 03/2024, riêng một số trạm ở Bến Tre, Cà Mau và Bạc Liêu có độ mặn cao hơn.

Bảng 2. Bảng dự báo độ mặn cao nhất từ ngày 11-20/3/2025

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	7
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	3.6
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	1
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	1.5
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	0.4
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	22
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	9.8
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	3
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	22.8
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	12.6
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	29.5
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	16
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	22
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	6
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	12.5
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	8
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	6.8
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	15.2
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	17
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	7.5
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	22
22	Thạnh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0.6
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	2.5
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	29
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	33.5
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	-
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	1.2
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	4

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 40-52km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 35-40km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 50-58km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 40-48km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 45-50km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 25-30km.

Các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh.

Xu thế nguồn nước và xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2024-2025:

Xâm nhập mặn tại ĐBSCL mùa khô năm 2024-2025 ở mức cao hơn TBNN, nhưng không gay gắt như mùa khô năm 2015-2016 và năm 2019-2020.

Các đợt xâm nhập mặn tăng cao ở cửa sông Cửu Long khả năng tập trung trong tháng 3-4/2025 (từ ngày 11-15/3; 29/3-02/4); các sông Vàm Cỏ, Cái Lớn vào tháng 3-4/2025 (từ ngày 10-15/3; 29/3-02/4; 27/4-01/5).

Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cấp 2.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 20/3/2025

Tin phát lúc: 15h00

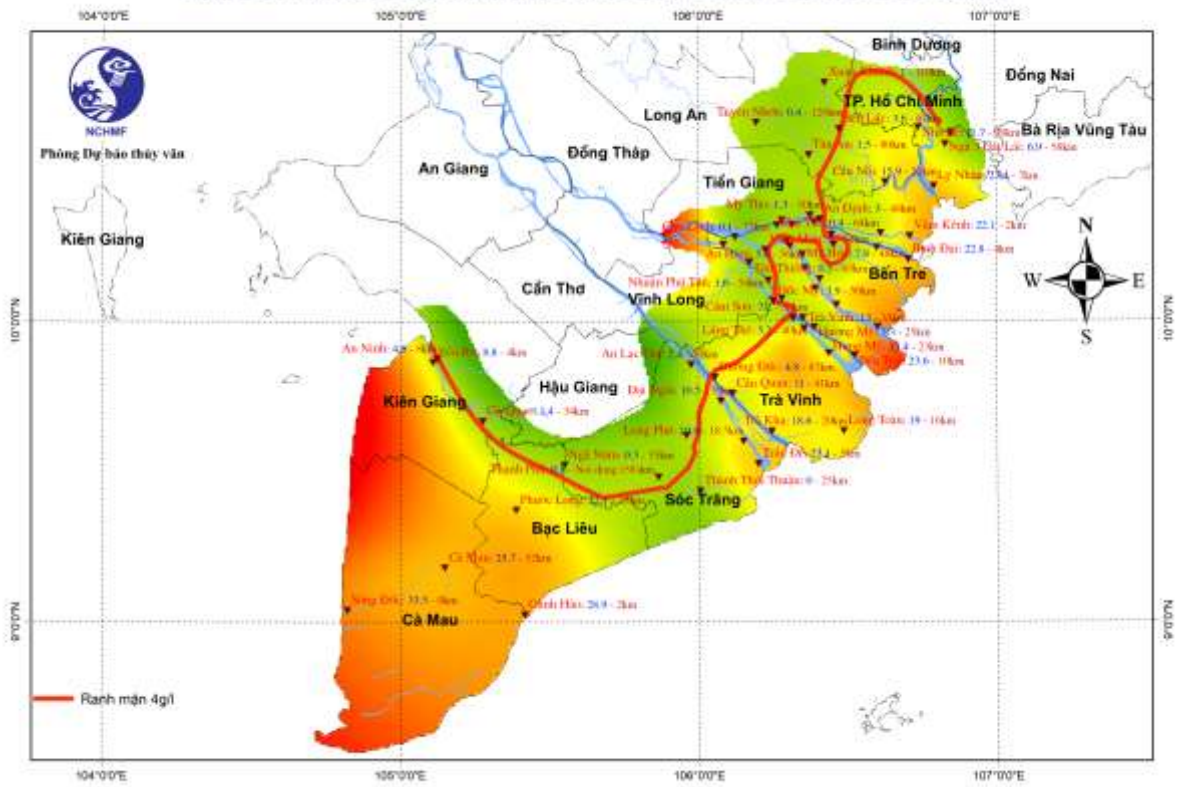
**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

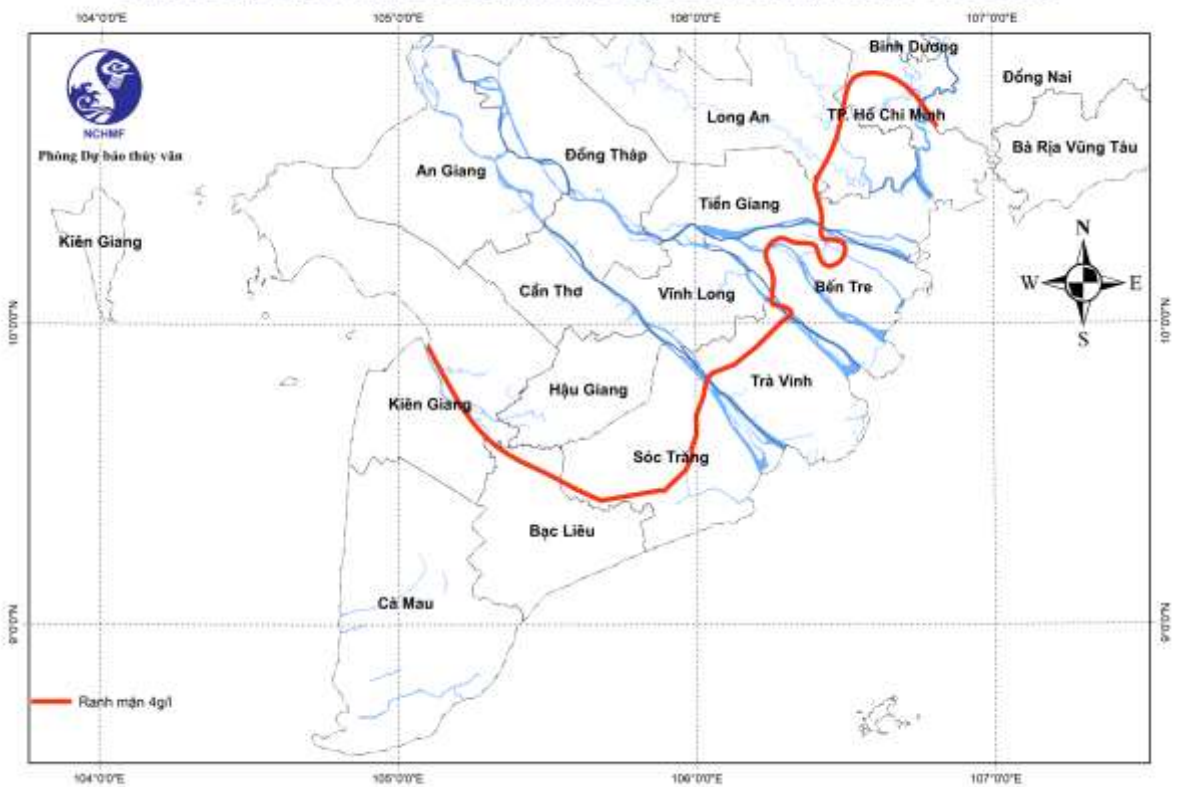
Phụ lục

BẢN ĐỒ PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐÔNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 3. Bản đồ phân bố độ mặn từ 01-10/3/2025

BẢN ĐỒ DỰ BÁO PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐÔNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 4. Bản đồ dự báo phân bố độ mặn cao nhất từ 11-20/3/2025